

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/6/2026.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Mậu- Ông Hoàng Văn Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2026/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1989; nơi thường trú: Xóm B, xã H, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, số CCCD 019189008705

2. Bị đơn: Anh Hoàng Đức T, sinh năm: 1982; Nơi thường trú: Xóm B, xã H, tỉnh Thái Nguyên, số CCCD 019082009452

(Chị H có mặt, anh T đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản khai chị Vũ Thị H trình bày: chị và anh Hoàng Đức T được tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 22/8/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình nhà anh T tại xóm B, xã Ô, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã H, tỉnh Thái Nguyên). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do lối sống mỗi người mỗi khác, anh T không chăm lo cho gia đình và vợ con, sau khi chị sinh con thứ 2 cháu Hoàng Vũ D được 01 tháng đến tháng 11/2016 chị đưa con về mẹ đẻ ở xóm N, xã P, huyện Đ (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên) sinh sống. Tuy nhiên, sau đó anh T cũng không hỏi han chăm lo gì cho chị và con từ đó vợ chồng sống ly thân,

không quan tâm đến nhau, do đó chị xác định không còn tình cảm với anh T đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Đức T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Mạnh D1, sinh ngày 08/2/2007 hiện nay đã trưởng thành đủ sức khỏe lao động, hiện đang ở với anh T, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và Hoàng Vũ D, sinh ngày 15/10/2016, hiện học tại Trường Tiểu học P, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên và ở với chị từ khi sinh ra đến nay cùng ông bà ngoại nên có sự hỗ trợ dầy đủ con đồng thời chị làm việc ở khu công nghiệp Y, Thái Nguyên có thu nhập ổn định từ 09-10.000.000 đồng/tháng do đó có đầy đủ điều kiện để nuôi con, do chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không nợ ai và cho ai vay nợ gì.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Hoàng Đức T trình bày:* Anh nhất trí với trình bày của chị H về thời điểm kết hôn, vợ chồng đăng ký kết hôn cũng như các nội dung mâu thuẫn, anh xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ những việc nhỏ trong gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn xảy ra. Sau khi sinh con chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, đến nay nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Mạnh D1, sinh ngày 08/2/2007 hiện nay đã trưởng thành đủ sức khỏe lao động và học tập đang ở với anh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Hoàng Vũ D, sinh ngày 15/10/2016 do chưa đủ 18 tuổi anh tôn trọng ý kiến của con, cháu muốn ở với ai thì anh cũng nhất trí, tuy nhiên anh cũng đủ điều kiện để nuôi con nên đề nghị được nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, vợ chồng không cho ai vay và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự trình bày ý kiến, cháu Hoàng Vũ D trình bày hiện cháu đang ở với bà ngoại và mẹ nên muốn ở với mẹ với lý do bà và mẹ đang chăm sóc tốt cho cháu.

Tại phiên toà chị H giữ nguyên quan điểm khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - T1 quan điểm:

Về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 9, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Hoàng Đức T; Về con chung: Giao con chung Hoàng Vũ D, sinh ngày 15/10/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị H có yêu cầu, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hoàng Đức T có nơi thường trú: xóm B, xã H, tỉnh Thái Nguyên, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự do bị đơn bỏ về tại phiên hoà giải lần 1 và vắng mặt tại phiên hoà giải lần 2 nên vụ án không tiến hành hoà giải được, Toà án đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hoàng Đức T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Hoàng Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/8/2006 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình anh T ở xóm B, đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, sau khi sinh con thứ 2 từ tháng 11/2016 chị H chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian ly thân mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nghĩa vụ vợ chồng, trong quá trình giải quyết cả chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không còn khả năng đoàn tụ và cùng nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả 2 bên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung, Con thứ nhất Hoàng Mạnh D1, sinh ngày 08/2/2007 hiện nay đã trưởng thành đủ sức khỏe lao động và học tập, không xem xét giải quyết. Con thứ hai là Hoàng Vũ D, sinh ngày 15/10/2016 cả chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự thấy:

Cháu Hoàng Vũ D, sinh ngày 15/10/2026, từ khi sinh ra đến nay đều do chị H chăm sóc và sinh sống tại xóm N, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, chị H có công việc ổn định, có thu nhập từ 14.000.000đ -17.000.000đ do đó đảm bảo việc nuôi dạy con, tại bản ghi nhận ý kiến cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ, đồng thời để ổn định cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung là Hoàng Vũ D cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý tốt nhất cho trẻ nhỏ, cũng như quan điểm của anh T về việc tôn trọng ý kiến của con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi chị H có yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

[4] Về tài sản chung chị H và anh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ gì, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự khởi kiện vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí dân sự: chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

2. Về con chung:

2.1 Con thứ nhất Hoàng Mạnh D1, sinh ngày 08/2/2007 hiện nay đã trưởng thành đủ sức khỏe lao động và học tập, không xem xét giải quyết

2.2 Giao con chung Hoàng Vũ D, sinh ngày 15/10/2016 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Đức T cho đến khi chị H có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung chị Vũ Thị H và anh Hoàng Đức T xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự khởi kiện vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001516, ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Hoàng Đức T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Đức Lương, tỉnh Thái Nguyên
(ĐKKH số 56/QS02 do UBND xã Phúc
Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
cấp ngày 22/8/2006)
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Bích Hiền

